

Số: 46/TB-ĐHSPKTV

Nghệ An, ngày 28 tháng 7 năm 2025

THÔNG BÁO
NGŨƠNG ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG ĐẦU VÀO VÀ BẢNG QUY ĐỔI
TƯƠNG ĐƯƠNG MỨC ĐIỂM TRÚNG TUYỂN GIỮA CÁC PHƯƠNG THỨC
XÉT TUYỂN NĂM 2025

Hội đồng tuyển sinh Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh thông báo ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào và bảng quy đổi tương đương mức điểm trúng tuyển giữa các phương thức xét tuyển năm 2025, như sau:

1. Ngưỡng bảo đảm chất lượng đầu vào

TT	Tên chương trình, ngành	Mã ngành	Điểm học tập THPT (Thang điểm 30)	Điểm thi TN THPT (Thang điểm 30)	Điểm ĐGNL ĐHSP Hà Nội (Thang điểm 30)	Điểm ĐGNL ĐHQG Hà Nội (Thang điểm 150)
1	Sư phạm công nghệ	7140246	24	19	13.33	65
2	Kế toán	7340301	18	16	10.60	50
3	Quản trị kinh doanh	7340101	18	16	10.60	50
4	Thương mại điện tử	7340122	18	16	10.60	50
5	Công nghệ kỹ thuật máy tính	7480108	18	16	10.60	50
6	Công nghệ thông tin	7480201	19	17	11.48	54
7	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	7510201	19	17	11.48	54
8	Công nghệ chế tạo máy - Công nghệ hàn - Công nghệ gia công cơ khí	7510202	19	17	11.48	54
9	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	7510203	19	17	11.48	54
10	Công nghệ kỹ thuật ô tô	7510205	19.5	17.5	11.91	56
11	Công nghệ kỹ thuật nhiệt - Nhiệt - Điện lạnh	7510206	18	16	10.60	50
12	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử - Điện công nghiệp - Hệ thống điện - Năng lượng tái tạo	7510301	19.5	17.5	11.91	56
13	Công nghệ kỹ thuật điện tử-viễn thông - Thiết kế vi mạch	7510302	18	16	10.60	50
14	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	7510303	19.5	17.5	11.91	56



Lưu ý: Đối với ngành Sư phạm công nghệ, trong trường hợp không sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT để xét tuyển, thí sinh phải có kết quả học tập cả năm lớp 12 được đánh giá là mức tốt (học lực xếp loại giỏi trở lên) hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT từ 8,0 trở lên và điểm TB cộng các môn xét tuyển $\geq 8,0$.

2. Độ lệch điểm giữa các tổ hợp xét tuyển

Căn cứ theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và phổ điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2025, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh công bố độ lệch điểm giữa các tổ hợp xét tuyển theo phương thức sử dụng điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2025 như sau:

	A00	A01	B00	C01	C02	C03	X01	X02	X03	D01	D07
A00		0	0	0	0	0	0	0	0	+0.5	+0.5
A01	0		0	0	0	0	0	0	0	+0.5	+0.5
B00	0	0		0	0	0	0	0	0	+0.5	+0.5
C01	0	0	0		0	0	0	0	0	+0.5	+0.5
C02	0	0	0	0		0	0	0	0	+0.5	+0.5
C03	0	0	0	0	0		0	0	0	+0.5	+0.5
X01	0	0	0	0	0	0		0		+0.5	+0.5
X02	0	0	0	0	0	0	0		0	+0.5	+0.5
X03	0	0	0	0	0	0	0	0		+0.5	+0.5
D01	+0.5	+0.5	+0.5	+0.5	+0.5	+0.5	+0.5	+0.5	+0.5		0
D07	+0.5	+0.5	+0.5	+0.5	+0.5	+0.5	+0.5	+0.5	+0.5	0	

Theo đó, đối với tất cả các ngành/chương trình đào tạo, các tổ hợp xét tuyển thuộc nhóm A00, A01, B00, C01, C02, C03, X01, X02 và X03 sẽ không có độ lệch điểm khi so sánh với nhau. Tuy nhiên, khi xét tuyển vào cùng một ngành với sự tham gia của tổ hợp D01 hoặc D07, thì mức điểm chuẩn của D01 và D07 sẽ thấp hơn 0.5 điểm so với điểm chuẩn áp dụng cho các tổ hợp còn lại trong nhóm trên.

Ví dụ: Ngành Công nghệ thông tin sử dụng các tổ hợp A00, D01 và D07 để xét tuyển. Nếu mức điểm trúng tuyển theo tổ hợp A00 là 17.0 điểm, thì điểm trúng tuyển theo tổ hợp D01 và D07 sẽ là 16.5 điểm.

3. Quy đổi điểm chuẩn giữa các phương thức xét tuyển

3.1. Bảng quy đổi

TT	Mức điểm học tập THPT (Thang điểm 30)	Mức điểm thi TN THPT (Thang điểm 30)	Mức điểm ĐGNL ĐHSP Hà Nội (Thang điểm 30)	Mức điểm ĐGNL ĐHQG Hà Nội (Thang điểm 30)
Khoảng 1	28.00 – 30.00	27.00 – 30.00	21.10 – 30.00	108 - 150
Khoảng 2	26.00 – 28.00	24.00 – 27.00	19.55 – 21.10	99 - 108
Khoảng 3	24.00 – 26.00	22.00 – 24.00	17.52 – 19.55	89 - 99
Khoảng 4	22.00 – 24.00	20.00 – 22.00	14.30 – 17.52	73 - 89
Khoảng 5	20.00 – 22.00	18.00 – 20.00	12.35 – 14.30	58 - 73
Khoảng 6	18.00 – 20.00	16.00 – 18.00	10.60 – 12.35	50 - 58

3.2. Công thức quy đổi

Từ Bảng phân vị tương quan với các giá trị khoảng điểm phân vị cụ thể sẽ thực hiện nội suy hàm quy đổi mức điểm chuẩn giữa các phương thức tuyển sinh khác nhau. Theo đó, từ mức điểm chuẩn x thuộc khoảng phân vị $[a, b)$ của phương thức tuyển sinh này sẽ được nội suy tương đương sang mức điểm chuẩn y thuộc khoảng phân vị $[c, d)$ tương ứng với phương thức tuyển sinh khác theo công thức như sau:

$$y = c + \frac{(x - a)}{(b - a)} \times (d - c)$$

Ví dụ 1: Thí sinh A: Điểm học bạ = 21.5 $\rightarrow$ thuộc khoảng 4 (20.0-22.0)

$$y = 18.0 + \frac{21.5 - 20.0}{22.0 - 20.0} \times (20.0 - 18.0) = 19.50$$

Như vậy điểm thi tốt nghiệp THPT tương đương = 19.50.

Ví dụ 2: Thí sinh B: Điểm thi tốt nghiệp THPT = 20.5 thuộc khoảng 4 (20.0-22.0)

$$y = 73 + \frac{20.5 - 20.0}{22.0 - 20.0} \times (89 - 73) = 77$$

Như vậy điểm thi ĐGNL ĐHQG Hà Nội tương đương = 77.

Việc áp dụng công thức nội suy giúp quy đổi điểm chuẩn giữa các phương thức xét tuyển một cách hợp lý, đảm bảo tính tương đương, khách quan và minh bạch. Căn cứ vào bảng phân vị và công thức nêu trên, thí sinh có thể đối chiếu và ước lượng mức điểm tương đương giữa các phương thức xét tuyển để chủ động trong việc đăng ký và điều chỉnh nguyện vọng xét tuyển phù hợp.

3.3. Thông tin liên hệ thí sinh

Bộ phận tuyển sinh, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh, Số 117, Đường Nguyễn Viết Xuân - Phường Trường Vinh - Nghệ An.

Điện thoại: 02383.833.002; Hotline: 0966.22.37.37

Website: www.vuted.edu.vn; tuyensinh.vuted.edu.vn

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (để b/c);
- Các đơn vị trong toàn trường;
- Trang Web Nhà trường;
- Lưu: VT, ĐT.

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

PHÓ CHỦ TỊCH



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Cao Danh Chính

